

Bản án số: 146/2020/DSPT

Ngày: 12/3/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng thi công.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Việt Hồng

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Bà Võ Thị Kim Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thế Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 1227/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Đan H – Sinh năm : 1944

Địa chỉ: Đường C, phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn : Luật sư Võ Thanh K, sinh năm : 1986 – Thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng M.

Trụ sở : Đường T, phường M, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ưng Ngọc T,

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Trần Phương T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Đan H và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Võ Thanh K trình bày:

Bà Hoàng Thị Đàn H là chủ sở hữu căn nhà số Đường C, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 20/10/2015 bà H và Công ty M ký Hợp đồng thi công xây lắp phần thô và nhân công hoàn thiện số 0510/2015/HĐTC-MN và Hợp đồng thi công xây lắp phần hoàn thiện số 0510-HT/HĐTC-MN. Tổng giá trị 2 hợp đồng (bao gồm cả vật tư và công thợ) là 1.067.200.000 đồng. Theo bà H trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty M đã vi phạm các điều sau:

Về tiến độ thi công: Theo hợp đồng, Công ty M tự thỏa thuận thời gian thi công hoàn tất là 75 ngày. Tuy nhiên, phía Công ty M có đơn xin gia hạn tiến độ thi công đến ngày 19/01/2016. Sau đó, Công ty M lại tiếp tục có văn bản đề nghị hoàn thành công trình vào ngày 07/04/2016. Tuy nhiên, sau đó vẫn chưa thấy hoàn thành công trình nên ngày 09/05/2018 bà khởi kiện (lần 1) tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng.

Căn cứ Điều 7, khoản 7.2 của Hợp đồng thi công xây lắp quy định mức phạt là 15% giá trị hợp đồng, tương đương số tiền 160.080.000 đồng.

Về khối lượng, chất lượng các hạng mục thi công:

Về xây tô: Không bảo quản các vật tư dẫn đến nhiều bao xi măng hư hỏng, nhiều sắt thép gỉ sét, kính vỡ,... mà vẫn sử dụng; Gạch sử dụng không đúng chủng loại; Xây lắp ô giếng trời, hầm phân, hố ga, ống nước, cửa sắt,...chưa đúng, chỉnh sửa nhiều lần vẫn chưa đạt yêu cầu theo hợp đồng; Sàn ban công tầng 3 không chỉnh sửa được dẫn đến nước tràn vào phòng; Các bức tường đều rạn nứt chằng chịt hoặc nứt cả một đường dài khoảng trên 5 mét.

Về chống thấm: Tường phía bên phải tầng 3 và quanh ô cầu thang tầng 1 bị thấm ồ àng, đã chỉnh sửa và sơn phết nhiều lần nhưng vẫn không đạt, còn hoen ố,... Chất lượng chống thấm không đảm bảo.

Về điện, nước: Không lắp đặt đường nước thủy cục trực tiếp đi từ đồng hồ dẫn lên các tầng và mái (các bồn chứa nước) như hợp đồng; Keo dán điện, keo dán ống nước không đúng chủng loại, không đảm bảo chất lượng; Bỏ sót hoặc bỏ hẫng các linh kiện phụ đi kèm với thiết bị điện, nước như: các ron, các nắp đậy, các đinh vít,...dẫn đến nhiều đường ống nước bị thủng, rò rỉ, máy bơm nước chảy tràn lênh láng, một số trường hợp đèn không sáng, quạt tường bị rớt, phải tháo dỡ, đục khoét, cắt đi nối lại,...gây tác hại đến tường, nên nhà và các hạng mục khác, không đảm bảo an toàn khi sử dụng.

Về lát gạch: Thợ tay nghề không chuyên nghiệp, thường thiếu dụng cụ, phương tiện lao động nên dẫn đến nhiều gạch bị mẻ, bị mất, trầy xước, xỉn màu, ảnh hưởng thẩm mỹ và chất lượng công trình; Chà ron, ốp gạch chưa đạt yêu cầu.

Về bả matic và sơn nước: Không che chắn, gây ảnh hưởng đến nhà xung quanh và bị phản đối, không cho làm; Không chứng minh được khối lượng, chất lượng, chủng loại sơn nước trong nhà và ngoài trời; Nhiều mảng tường bong tróc, loang lổ vì quá cầu thả.

Về cửa sắt, cửa nhôm kính: Không bảo quản vật tư (sắt mua về thường để gỉ sét một thời gian dài rồi mới sử dụng); Quá cầu thả và bừa bãi khi sơn cửa, lắp ráp dẫn đến nước sơn cửa nổi cục, bong tróc, các cánh cửa bị hở, bị lệch; Bản lề, móc cửa, ổ khóa không đúng mẫu quy định; Chỉnh sửa nhiều lần không đúng yêu cầu, chưa nghiệm thu mà yêu cầu quyết toán; Kính cường lực ô thông tầng bị mẻ 2 góc, lắp ráp không đúng yêu cầu; Thợ đập phá công trình, hăm dọa chủ đầu tư đòi quyết toán khi chưa được nghiệm thu.

Về phần cầu thang và đá granite: Nhiều chỗ đá bị mẻ; Đá ốp mặt tiền, mặt đứng các vách ngăn, các ngạch cửa bị chấp nối, không đúng yêu cầu; Tay vịn cầu thang gỗ bị rung, chỉnh sửa không đúng kỹ thuật, tạm bợ, không an toàn khi sử dụng; Các chỗ nối bị hở, còn sai sót về chà láng và đánh bóng véc ni; Tóm lại, thực tế các hạng mục thi công xây lắp tại công trình có rất nhiều sai phạm về khối lượng và chất lượng đến mức Công ty M không dám nghiệm thu công trình. Như vậy, theo đánh giá của các chuyên gia xây dựng thì toàn bộ công trình chỉ đạt 40% giá trị hợp đồng. Do vậy bà yêu cầu Công ty M phải trả lại cho bà số tiền tương đương 60% giá trị hợp đồng là 640.320.000 đồng.

Về số tiền bà đã thanh toán vượt mức so với hợp đồng: Tổng giá trị 2 hợp đồng (bao gồm cả vật tư và công thợ) là 1.067.200.000 đồng. Thực tế thi công, bà luôn trả đủ và theo tiến độ thi công đã giao kết nhưng Công ty M không kịp thời chi trả cho nhà thầu phụ khiến công trình bị chậm trễ, thi công khó khăn. Trong khi đó, nhà thầu phụ luôn năn nỉ, van nài bà tạm ứng tiền trực tiếp thêm cho nhà thầu phụ, Công ty M cũng nhờ tôi tạm ứng tiền thêm cho nhà thầu phụ vì thủ tục chi tiền của Công ty M rất phức tạp, chậm trễ, phải trải qua nhiều phòng ban ký duyệt,... Công ty M cam kết khi kết thúc công trình sẽ hoàn trả lại cho bà các khoản thanh toán vượt mức so với hợp đồng. Cụ thể, bà đã thanh toán các khoản thực tế cho Công ty M như sau: Đã thanh toán cho Công ty M qua các phiếu thu theo tiến độ thi công là: 962.000.000 đồng; Đã ứng cho thầu phụ, đội thi công và đội quản lý công trình: 120.705.560 đồng; Đã ứng cho đội thi công cửa và cầu thang: 57.000.000 đồng; Tổng cộng: 1.139.705.560 đồng. Như vậy, Công ty M phải hoàn trả lại cho bà số tiền thanh toán vượt mức hợp đồng là: 75.505.560 đồng.

Về việc khấu trừ chênh lệch vật tư: Thực tế thi công, bà đã cung cấp cho Công ty M nhiều vật tư mà Công ty M không phải mua. Đồng thời, các vật tư mà Công ty M cung cấp để thi công có đơn giá thực tế thấp hơn đơn giá của vật tư cùng loại như hợp đồng. Cho nên, hai bên đã đối chiếu và lập quyết toán ngày 17/08/2017 về số tiền chênh lệch vật tư thi công hoàn thiện công trình mà Công ty M phải trả lại cho bà là 88.149.987 đồng.

Các thiệt hại thực tế: Thiệt hại do làm hư hỏng nhà ở liền kề trong quá trình thi công, Công ty M có lỗi làm hư hỏng nhà số Đường C, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bà phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho chủ nhà bị thiệt hại và Công ty M cam kết khi kết thúc công trình sẽ hoàn trả lại cho bà.

Thiệt hại vì thu nhập bị mất do Công ty M chậm tiến độ thi công: Theo cam kết của Công ty M thì công trình phải hoàn tất hạn cuối vào ngày 07/04/2016. Do đó, bà có giao kết hợp đồng và hứa cho Công ty Cổ phần Guniche thuê căn nhà này từ ngày 10/11/2016, giá thuê mỗi tháng là 20.000.000 đồng, thời hạn thuê 5 năm. Công ty Cổ phần Guniche đã đặt cọc cho bà số tiền 130.000.000 đồng và chuyển một số bàn ghế vào ngày 02/11/2016. Nhưng việc thi công nhà của bà vẫn bị trễ thêm về tiến độ. Mãi đến ngày 11/10/2017 mới được bàn giao nên bên thuê nhà không thể đợi chờ phải tìm nơi khác để thuê. Họ rút lại tiền cọc, phạt bà số tiền 130.000.000 đồng và tôi mất thu hoàn toàn 11 tháng tiền thuê nhà do Công ty M liên tiếp chậm tiến độ thi công và bàn giao nhà. Do vậy, Công ty M phải bồi thường cho bà số tiền 130.000.000 đồng và 11 tháng tiền thuê nhà là 220.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu Công ty M thanh toán cho bà số tiền phạt 15% giá trị hợp đồng, tương đương 160.080.000 đồng; bồi thường tương đương 60% giá trị hợp đồng là 640.320.000 đồng; trả lại cho bà tiền bà đã thanh toán vượt mức hợp đồng là: 75.505.560 đồng; tiền chênh lệch vật tư thi công hoàn thiện công trình là 88.149.987 đồng; Thiệt hại do làm hư hỏng nhà ở liền kề là 6.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại cho bà do bà bị Công ty Cổ phần Guniche (đơn vị thuê nhà bà) phạt Hợp đồng thuê nhà là 130.000.000 đồng và thu nhập bị mất gồm 11 tháng tiền thuê nhà là 220.000.000 đồng; Công ty M cung cấp cho bà bản vẽ điện, nước, bản số nhà của công trình; cung cấp cho bà tất cả các hồ sơ, văn bản đã nhận của bà trước khi ký 02 hợp đồng; Bị đơn phải có văn bản xin lỗi công khai và minh bạch về việc tự ý niêm phong công trình và về việc chưa bồi thường vì làm hư hỏng căn nhà Đường C, phường N, Quận B. Công ty M đã bồi thường được 120.000.000 đồng vào ngày 15/11/2018. Như vậy, Công ty M phải thanh toán thêm cho bà các hạng mục với số tiền: 1.200.055.547 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng M có ông Ứng Ngọc T đại diện theo pháp luật, bà Hoàng Thị Nhung đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/10/2015, Công ty M và bà H đã ký Hợp đồng thi công xây lắp phần thô và nhân công hoàn thiện số 0510/2015/HĐTC-MN và Hợp đồng thi công xây lắp phần hoàn thiện số 0510-HT/HĐTC-MN về việc thi công xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ tại địa chỉ số Đường C, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty đã thi công tất cả các hạng mục theo hai hợp đồng nói trên và sửa chữa những hạng mục tồn đọng theo yêu cầu của bà H. Tuy nhiên, Chủ đầu tư vẫn không thống nhất một số hạng mục với Công ty. Các bên đã nhiều lần làm việc, trao đổi nhưng không đi đến thống nhất giải quyết các vấn đề tồn đọng.

Ngày 09/05/2018, Bà H nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 3, về việc yêu cầu Công ty M thanh lý Hợp đồng thi công và bồi thường thiệt hại đối với 02 hợp đồng nói trên. Qua quá trình trao đổi giữa các bên, Công ty M và Bà Hoàng Thị Đan H đã thống nhất thanh lý Hợp đồng thi công xây lắp phần

thô và nhân công hoàn thiện số 0510/2015/HĐTC-MN và Hợp đồng thi công xây lắp phần hoàn thiện số 0510-HT/HĐTC-MN (Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 15/11/2018 có chữ ký xác nhận của các bên). Đồng thời, Công ty M đã hoàn tất thanh toán cho bà H khoản tiền đền bù, sửa chữa theo thống nhất tại Biên bản thanh lý hợp đồng và bà H đã rút đơn khởi kiện. Vì vậy, Tòa án nhân dân Quận 3 đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1552/2018/QĐST-DS ngày 15/11/2018 đình chỉ giải quyết vụ án trên.

Ngày 23/11/2018, bà H nộp Đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1552/2018/QĐST-DS ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 3. Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án ngày 19/03/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1552/2018/QĐST-DS ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 3.

Ngày 23/05/2019, Công ty M nhận được thông báo thụ lý vụ án số 525/TB-TLVA ngày 09/05/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công” do bà H là nguyên đơn (đây là lần khởi kiện thứ 2 của bà H). Theo nội dung khởi kiện lần này thì Công ty không đồng ý tất cả các yêu cầu của bà H.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Đan H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng M có bà Nguyễn Trần Phương T đại diện trình bày tại phiên tòa, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Theo nội dung biên bản thanh lý ngày 15/11/2018 mặc dù bà H có ký tên nhưng phía Công ty M không đóng dấu của Công ty, đây chỉ là giao dịch giữa cá nhân với cá nhân nên biên bản thanh lý chưa đủ căn cứ pháp lý. Tại phiên tòa phía bị đơn xác nhận có vi phạm chất lượng công trình và tiến độ bàn giao nhà. Vì có vi phạm nên nguyên đơn áp dụng mức phạt 15% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 160.080.000 đồng. Theo nội dung biên bản xem xét tại chỗ trước đây Tòa án đã lập thì chất lượng công trình chỉ đạt 40% giá trị hợp đồng, số tiền mà bị đơn phải thanh toán lại cho nguyên đơn tương đương 60% giá trị hợp đồng là 640.000.000 đồng. Theo biên bản đề xuất thanh toán tiền cho thầu phụ, thư xin ứng tiền của thầu phụ, số tiền bà H đã ứng cho thầu phụ là 75.505.560 đồng, đề nghị Công ty M trả lại cho bà H; tiền chênh lệch vật tư là 88.149.987 đồng. Do Công ty M giao nhà trễ nên bà H đã mất tiền cọc và tiền cho thuê nhà với Công ty Guniche số tiền là 130.000.000 đồng (cọc) và 220.000.000 đồng (11 tháng tiền thuê nhà); ngoài ra bà H đã bồi thường thiệt hại cho nhà liên kề là nhà 629/9 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 6.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 1227/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – bà Hoàng Thị Đàn H đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng M về việc:

Thanh toán số tiền phạt 15% giá trị hợp đồng, tương đương 160.080.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu không trăm tám mươi ngàn đồng); Trả lại số tiền tương đương 60% giá trị hợp đồng là 640.320.000 đồng (sáu trăm bốn mươi triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng); Trả lại số tiền thanh toán vượt mức hợp đồng là: 75.505.560 đồng (bảy mươi lăm triệu năm trăm lẻ năm ngàn năm trăm sáu mươi đồng); Hoàn trả tiền chênh lệch vật tư thi công hoàn thiện công trình là 88.149.987 đồng (Tám mươi tám triệu một trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng); Thiệt hại do làm hư hỏng nhà ở liền kề là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); Bồi thường thiệt hại do bà Hoàng Thị Đàn H bị phạt Hợp đồng thuê nhà là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và thu nhập bị mất gồm 11 tháng tiền thuê nhà là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng); yêu cầu cung cấp cho bà bản vẽ điện, nước của công trình; phải có văn bản xin lỗi công khai và minh bạch về việc tự ý niêm phong công trình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 02/12/2019, nguyên đơn là bà Hoàng Thị Đàn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 1227/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và đề nghị Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng M thanh toán cho bà Hoàng Thị Đàn H số tiền: 1.200.055.547 đồng.

Bị đơn không kháng cáo và đề nghị y án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến kết luận:

+ Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: - Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hoàng Thị Đàn H.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 19/10/2015 bà H và Công ty M có ký 02 hợp đồng thi công xây lắp phần thô và nhân công hoàn thiện số 0510/2015/HĐTC-MN và Hợp đồng thi công xây lắp phần hoàn thiện số 0510-HT/HĐTC-MN thi công xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ tại Đường C, phường H, Quận B. Tại Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 15/11/2018 hai bên thống nhất thanh lý 2 hợp đồng nêu trên. Công ty M đã thanh toán xong cho bà H cùng ngày 15/11/2018.

Đến ngày 19/4/2019, đây là lần thứ hai bà H tiếp tục khởi kiện Công ty M, bà yêu cầu Thanh toán cho bà số tiền phạt 15% giá trị hợp đồng, tương đương 160.080.000 đồng; Trả lại cho bà số tiền tương đương 60% giá trị hợp đồng là 640.320.000 đồng; Trả lại cho bà số tiền thanh toán vượt mức hợp đồng là: 75.505.560 đồng; Hoàn trả tiền chênh lệch vật tư thi công hoàn thiện công trình là 88.149.987 đồng; Thiệt hại do làm hư hỏng nhà ở liền kề là 6.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại cho bà do bà bị phạt Hợp đồng thuê nhà là 130.000.000 đồng và thu nhập bị mất gồm 11 tháng tiền thuê nhà là 220.000.000 đồng; yêu cầu cung cấp cho bà bản vẽ điện, nước của công trình. Công ty M đã bồi thường được 120.000.000 đồng. Như vậy, Công ty M phải thanh toán thêm cho bà H, tổng cộng: 1.200.055.547 đồng. Lần khởi kiện này không khác gì nội dung khởi kiện ban đầu.

Xét, Tại biên bản thanh lý hợp đồng ngày 15/11/2018 hai bên đã thống nhất thanh lý Hợp đồng thi công xây lắp phần thô và nhân công hoàn thiện số (số 0510/2015/HĐTC-MN ngày 19/10/2015) và Hợp đồng thi công xây lắp phần hoàn thiện số (0510-HT/2015/HĐTC-MN ngày 19/10/2015). Theo quy định tại điểm 4 của biên bản thanh lý nêu trên thì: "...sau khi bên A (bà H) nhận được khoản tiền thanh lý, mọi quyền hạn và trách nhiệm của hai bên liên quan đến hợp đồng, thỏa thuận đã ký đều chấm dứt. Bên B (công ty M) không phải thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác (kể cả nghĩa vụ bảo hành) liên quan đến công trình tại địa chỉ 329/7 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3...". Cùng ngày 15/11/2018 Công ty M cũng đã thanh toán xong tiền cho bà H. Xét, các yêu cầu của bà H đều xuất phát từ 02 hợp đồng thi công nêu trên, thực tế thì hai hợp đồng này đã thanh lý từ ngày 15/11/2018 các bên đã chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình. Án sơ thẩm đã căn cứ vào bản Thanh lý hợp đồng trên để bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Ngoài ra, tại kết luận của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề nghị bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và giữ y án sơ thẩm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn.

Về án phí, bà Hoàng Thị Đan H sinh năm 1944 là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009, căn cứ điểm d, khoản 1 Điều 12, 13, 14, khoản 6 Điều 15, Điều 18, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bà Hoàng Thị Đan H được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 5; Điều 21; Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2, Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 328; Điều 398 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm đ, Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15; Điều 18; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 1227/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn – bà Hoàng Thị Đan H.

1.1 Không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Đan H yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng M phải bồi thường 1.200.055.547 đồng.

1.2 Không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Đan H yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng M phải cung cấp cho bà bản vẽ điện, nước của công trình;

1.3 Không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Đan H yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng M phải có văn bản xin lỗi công khai và minh bạch về việc tự ý niêm phong công trình.

2/ Về án phí: Bà Hoàng Thị Đan H được miễn án phí.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;

- TAND Quận 3;

- Chi cục THADS Quận 3;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu.

Trương Việt Hồng